

Số: **2278** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **20** tháng **8** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt nhiệm vụ đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu Trung tâm Hội nghị và Quảng trường của tỉnh tại thành phố Quy Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/08/2010 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 72/TTr-SXD ngày 12/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu Trung tâm Hội nghị và Quảng trường của tỉnh tại thành phố Quy Nhơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng khu Trung tâm Hội nghị và Quảng trường của tỉnh tại thành phố Quy Nhơn.

2. Phạm vi, ranh giới quy hoạch xây dựng: Phạm vi nghiên cứu quy hoạch theo trục giao thông chính đường Nguyễn Tất Thành từ ngã tư Nguyễn Thái Học đến giáp eo biển Quy Nhơn và Công viên thiếu nhi, có giới cận cụ thể như sau:

- Bắc giáp: Nút giao thông Nguyễn Thái Học – Nguyễn Tất Thành.
- Nam giáp: Biển Quy Nhơn và công viên thiếu nhi.
- Đông giáp: Đường Phạm Hùng, Đô Đốc Bảo, Nguyễn Thiếp.

- Tây giáp: Đường Lê Duẩn, Nguyễn Tư, Diên Hồng, An Dương Vương.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch xây dựng khu Trung tâm Hội nghị phục vụ tổ chức các hội nghị trong và ngoài tỉnh với quy mô 1200 ÷ 1500 chỗ ngồi và Bảo tàng Tổng hợp tỉnh.

- Quy hoạch Quảng trường tập trung để phục vụ các hoạt động chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội và các hoạt động chung khác của tỉnh.

- Quy hoạch xây dựng khu tượng đài về cụ Nguyễn Sinh Sắc (là cha của Nguyễn Tất Thành) có thời gian ở Bình Định và nghiên cứu đặt Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của tỉnh ở vị trí thích hợp.

- Quy hoạch chức năng và tổ chức không gian kiến trúc các khu đất còn lại trong khu vực, làm cơ sở khai thác hiệu quả sử dụng đất và quản lý không gian kiến trúc xung quanh Trung tâm Hội nghị, khu tượng đài và dọc đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ Nguyễn Thái Học đến eo biển Quy Nhơn).

4. Nhiệm vụ thiết kế: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị; Quyết định số 03/2008/QĐ-XD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng về ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng, các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan và các yêu cầu cụ thể bao gồm:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, xã hội, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của quy hoạch chung có liên quan đến khu vực quy hoạch.

b) Xác định chỉ tiêu sử dụng đất các khu chức năng, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định các khu chức năng trong khu vực quy hoạch; xác định chỉ tiêu sử dụng đất về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình đối với từng khu chức năng; khoảng lùi công trình đối với các trục đường; vị trí, quy mô các công trình.

d) Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu chức năng, trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn, ...

đ) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được bố trí đến mạng lưới đường khu vực, bao gồm các nội dung sau:

- Xác định cốt xây dựng của từng khu chức năng;
- Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định và cụ thể hoá về vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe (trên cao, trên mặt đất và ngầm);

- Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết;



- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế và hệ thống chiếu sáng đô thị;

- Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc;

- Xác định tổng lượng nước thải và rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải.

e) Dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư.

g) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; điều kiện tự nhiên; chất thải rắn, nước thải; các vấn đề xã hội, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên;

- Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch;

- Đề ra các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với các khu vực lân cận, cảnh quan thiên nhiên; không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị;

- Lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường.

h) Thiết kế đô thị: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị.

5. Quy mô quy hoạch xây dựng:

- Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, quy mô nghiên cứu quy hoạch xây dựng khoảng 75ha. Ranh giới quy hoạch khoảng 39ha.

- Khảo sát lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, hệ tọa độ VN2000, múi chiều 3⁰, cao độ Nhà nước, phạm vi khảo sát khoảng 42ha.

- Thành phần hồ sơ bản vẽ: Thực hiện thành phần hồ sơ bản vẽ theo quy định tại Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 và Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng.

6. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 1.633.858.000, đồng.

(Một tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn đồng)

Trong đó:

a) Chi phí khảo sát địa hình: 329.154.000, đồng.

b) Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: 70.598.000, đồng.

c) Chi phí thiết kế quy hoạch: 926.382.000, đồng.

d) Chi phí khác:

- Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch: 12.836.000, đồng

- Thẩm định đồ án quy hoạch: 60.811.000, đồng

- Quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch: 57.443.000, đồng

- Chi phí lấy ý kiến cộng đồng: 16.843.000, đồng.

- Công bố quy hoạch: 27.791.000, đồng.

- Chi phí lập mô hình: 132.000.000, đồng.

(Theo kết quả thẩm định dự toán của Sở Xây dựng)

7. Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

8. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án trong 06 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

9. Tổ chức thực hiện:

- Phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch: UBND tỉnh Bình Định.
- Thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch: Sở Xây dựng Bình Định.
- Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng Bình Định.
- Đại diện đơn vị tổ chức lập: Ban Quản lý dự án quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng thuộc Sở Xây dựng Bình Định.
- Đơn vị lập nhiệm vụ quy hoạch: Viện Kiến trúc – Hội Kiến trúc sư Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để triển khai lập thiết kế quy hoạch theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Hồ Quốc Dũng;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K14 (15b). *ph*



Hồ Quốc Dũng